

Số: 1550/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1949; địa chỉ: xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1990; địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020).

- *Bị đơn:* Ông Thái Minh T1, sinh năm 1951; địa chỉ: Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Thân B, sinh năm 1948; địa chỉ: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái Minh H (H Minh Thai), sinh năm 1942; địa chỉ: Lilburn, GA 30047, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Minh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/6/2021).

2. Bà Thái Quỳnh A, sinh năm 1992; địa chỉ: xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1990; có nơi cư trú trên – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/4/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định nhà đất tọa lạc tại số 1025/12C (số cũ 259/12C) Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Thái Văn L (Thái Văn L) và bà Nguyễn Thị T.

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Thái Văn L (Thái Văn L) tại thời điểm mở thừa kế gồm: ông Thái Hoàng M (chết ngày 10/9/2017, có vợ là bà Trần Thị C và con là bà Thái Quỳnh A); ông Thái Minh T1 và ông Thái Minh H.

2.3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị T tại thời điểm mở thừa kế gồm: ông Thái Hoàng M (chết ngày 10/9/2017, có vợ là bà Trần Thị C và con là bà Thái Quỳnh A) và ông Thái Minh T1.

2.4. Các đương sự thống nhất kết quả thẩm định giá tài sản tranh chấp theo Chứng thư thẩm định giá số 2056/2021/CT ngày 21/12/2021 của Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định Vaska là 4.890.296.000 đồng.

2.5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Thái Minh H tặng cho ông Thái Minh T1 số tiền được nhận phần di sản được hưởng.

2.6. Bà Trần Thị C và Bà Thái Quỳnh A có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Thái Minh T1 số tiền là 3.260.197.333 đồng (bao gồm phần thừa kế được ông Thái Minh H tặng cho). Sau khi bà Trần Thị C và bà Thái Quỳnh A thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền, ông Thái Minh T1 có nghĩa vụ giao toàn bộ bản chính giấy tờ nhà đất số 1025/12C (số cũ 259/12C) Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Trần Thị C và bà Thái Quỳnh A.

Hai bên đã tự thực hiện xong việc giao tiền, giao bản chính giấy tờ nhà ngày 09/09/2022.

2.7. Bà Trần Thị C và bà Thái Quỳnh A được trọn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 1025/12C (số cũ 259/12C) Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị C và bà Thái Quỳnh A được quyền tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với tài sản trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Miễn án phí cho bà Trần Thị C và ông Thái Minh T1.

3.2. Ông Thái Minh H phải chịu án phí là 30.451.480 đồng. Ông Thái Minh T1 thay ông Thái Minh H nộp số tiền này vì được hưởng phần thừa kế ông H cho.

3.3. Bà Thái Quỳnh A phải chịu án phí là 18.225.740 đồng.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Diệp